TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2022/HS-ST
Ngày: 22-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Lương Thị Thanh Quyên

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Đào Mạnh Tiến

2. Bà Nguyễn Thị Lan

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Tống Lan Hương – Thư ký Toà án.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên toà***: Ông Hoàng Văn Đĩnh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22/4/2022, tại điểm cầu Trung tâm Tòa án nhân dân tỉnh B và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh B, Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B xét xử sơ thẩm phiên tòa trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2022/HSST ngày 31/03/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2022/QĐXXST – HS ngày 07/04/2022 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên toà số 281/2022/TB-TA ngày 08/4/2022 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Giáp Thu P**, sinh năm 1998; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Số nhà 15, đường Hoàng Công Phụ, phường Trần Nguyên Hãn, thành phố B, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Văn hóa: 9/12; Bố: Giáp Văn Mạnh, sinh năm 1977 (đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị Chín, sinh năm 1980 (đã chết); Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Chồng, con: Chưa có

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/01/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B và có mặt tại tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh B

* *Người chứng kiến*:

1. Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 2003 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Mới, xã Phúc Sơn, huyện Sơn Động, tỉnh B.

2. Ông Vũ Văn C, sinh năm 1948 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 13, ngõ 55, đường Á Lữ, phường Trần Phú, thành phố B, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giáp Thu P, sinh năm 1998 ở số nhà 15, đường Hoàng Công Phụ, phường Trần Nguyên Hãn, thành phố B và Nguyễn Tuấn Anh, sinh năm 1988 ở ngõ 33, đường Nghĩa Long, phường Trần Phú, thành phố B, tỉnh B có quan hệ tình cảm và ở cùng nhau tại nhà Tuấn Anh.

Khoảng 14 giờ ngày 24/01/2022, P đi đến khu vực đường Hùng Vương, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố B thì gặp một người đàn ông có tên Hùng (là bạn quen biết xã hội của P) nhà ở tỉnh Bắc Ninh. Tại đây, P được Hùng cho 01 túi nilon mầu trắng có rãnh khóa nhựa và viền mầu đỏ, bên trong có 01 viên ma túy ngựa và một ít ma túy đá để P sử dụng. P cất số ma túy này vào túi quần bên phải rồi đi về nhà.

Khoảng 12 giờ ngày 26/01/2022, P cho túi nilon đựng ma túy cùng nhiều đoạn ống bằng nhựa và 01 mảnh giấy bạc vào 01 hộp giấy (dạng hộp đựng mỹ phẩm) rồi rời khỏi nhà Tuấn Anh để đi tìm địa điểm sử dụng ma túy. Khi P đi đến khu vực đầu ngõ 33, đường Nghĩa Long, phường Trần Phú, thành phố B thì bị Tổ công tác phòng Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B phối hợp Công an thành phố B kiểm tra bắt quả tang, thu giữ số vật chứng gồm:

- Thu giữ trên tay Giáp Thu P: 01 hộp giấy mầu xám bên trong có 01 túi nilon mầu trắng viền mầu đỏ, có rãnh khóa nhựa bên trong đựng 01 viên nén hình tròn mầu hồng đỏ, các chất tinh thể mầu trắng nghi là ma túy; nhiều đoạn ống nhựa mầu đen được quấn bằng dây chun nịt và 01 mảnh giấy bạc (tất cả số vật chứng trên được cho vào phong bì thư dán kín niêm phong ký hiệu "QT").

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, số IMEI 355380072638866.

Cơ quan Điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của P đã thu giữ:

- 01 chứng minh thư nhân dân số 122234146 mang tên Giáp Thu P;

- 02 đoạn ống nhựa mầu đen, một đầu mỗi ống được hàn kín, một đầu cắt vát;

- 02 đoạn ống nhựa mầu trắng, một đầu mỗi ống được hàn kín, một đầu được cắt vát;

- Các túi nilon mầu trắng, một đầu mỗi túi đều có rãnh khóa nhựa có viền mầu đỏ hoặc xanh.

Cùng ngày 26/01/2022, Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định số ma túy đã thu giữ. Tại kết luận giám định số 210/KL- KTHS ngày 27/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: Trong 01 phong bì có ký hiệu "QT" đã được niêm phong gửi giám định: *Trong 01 hộp giấy mầu xám, trên mặt ngoài của hộp giấy có nhiều chữ nước ngoài: Chất tinh thể mầu trắng và 01 viên nén hình tròn mầu hồng đỏ đựng trong 01 túi nilon mầu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền mầu đỏ là ma túy, có tổng khối lượng 0,469 gam, loại Methamphetamine*

Tại bản cáo trạng số 50/CT - VKS ngày 30/03/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Giáp Thu P ra trước Tòa án nhân dân thành phố B để xét xử bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo Giáp Thu P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Viện kiểm sát truy tố bị cáo là không oan, bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình là sai, bị cáo rất hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo P xác định 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus và 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Giáp Thu P bị thu giữ không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên đề nghị được xin lại.

Những người chứng kiến vắng mặt được Hội đồng xét xử công bố lời khai. Bị cáo P không có ý kiến gì về những lời khai đó.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Giáp Thu P từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 26/01/2022.

Do bị cáo không có tài sản riêng, không có công ăn việc làm và hiện đang bị tạm giam nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong các mẫu vật còn lại sau giám định; 02 đoạn ống nhựa màu đen, một đầu mỗi ống được hàn kín, một đầu cắt vát; 02 đoạn ống nhựa màu trắng, một đầu mỗi ống được hàn kín, một đầu cắt

vát; các túi nilon màu trắng, một đầu mỗi túi đều có rãnh khóa nhựa có viền màu đỏ hoặc xãnh.

- Trả lại cho bị cáo P: 01 chứng minh thư nhân dân số 122234146 mang tên Giáp Thu P và 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus số IMEI 355380072638866 nhưng được nhưng được giữ lại điện thoại để đảm bảo công tác thi hành án.

Ngoài ra, cần áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, người chứng kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Cảnh sát Điều tra công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình Điều tra và tại phiên tòa bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Giáp Thu P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình gây ra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 26/01/2022, tại khu vực đầu ngõ 33, đường Nghĩa Long, phường Trần Phú, thành phố B, phòng Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B bắt quả tang Giáp Thu P có hành vi tàng trữ trái phép 0,469 gam chất ma túy Methamphetamine, mục đích để sử dụng.

[3] Như vậy, hành vi của bị cáo Giáp Thu P đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo tàng trữ 0,469 gam ma túy Methamphetamine, mục đích là để sử dụng. Do vậy, cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật trị an xã hội địa P. Ma tuý là hiểm hoạ xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, nguyên nhân dẫn tới gia đình ly tán. Chỉ vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân, bị cáo đã cố ý phạm tội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo P là người có nhân thân tốt.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo P không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

[8] Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, điều luật đã viện dẫn. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo biết ma túy là vật nhà nước cấm lưu hành nhưng vì nhu cầu của bản thân vẫn cố ý tàng trữ để sử dụng. Do đó cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục bị cáo trở thành người tốt cho xã hội.

Do bị cáo không có tài sản riêng, không có công ăn việc làm và hiện đang tạm giam nên không cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo và cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Bị cáo đang bị tạm giam nên cần tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo công tác thi hành án.

[9] Đối với người thanh niên tên Hùng mà P khai đã cho P ma túy. Quá trình điều tra, P khai không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của Hùng nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xác minh xử lý.

Đối với Nguyễn Tuấn Anh ở cùng với P nhưng không biết việc P tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[10] Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong các mẫu vật còn lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng; 02 đoạn ống nhựa màu đen, một đầu mỗi ống được hàn kín, một đầu cắt vát; 02 đoạn ống

nhựa màu trắng, một đầu mỗi ống được hàn kín, một đầu cắt vát; các túi nilon màu trắng, một đầu mỗi túi đều có rãnh khóa nhựa có viền màu đỏ hoặc xanh là đồ vật không còn giá trị sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo P: 01 chứng minh thư nhân dân số 122234146 mang tên Giáp Thu P và 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus số IMEI 355380072638866 là tài sản riêng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nhưng được nhưng được giữ lại điện thoại để đảm bảo công tác thi hành án.

[12] Ngoài ra cần áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 2 Điều 136; các Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự để buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Giáp Thu P 01 (một) năm 01 tháng** tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 26/01/2022.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đựng các mẫu vật hoàn lại sau giám định được niêm phòng bằng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B có chữ ký của giám định viên và đại diện cơ quan trưng cầu giám định; 02 đoạn ống nhựa màu đen, một đầu mỗi ống được hàn kín, một đầu cắt vát; 02 đoạn ống nhựa màu trắng, một đầu mỗi ống được hàn kín, một đầu cắt vát; các túi nilon màu trắng, một đầu mỗi túi đều có rãnh khóa nhựa có viền màu đỏ hoặc xanh.

+ Trả lại cho bị cáo P: 01 chứng minh thư nhân dân số 122234146 mang tên Giáp Thu P và 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus số IMEI 355380072638866 nhưng được nhưng được giữ lại điện thoại để đảm bảo công tác thi hành án.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 136; các Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo P phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo có mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh (1 b);
-VKSND tỉnh B.
- VKSND thành phố B(2b);
- T.H.A.(4 b);
- Lưu HS.VP (1 b);
- Công an thành phố B;
- Bị cáo.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lương Thị Thanh Quyên